

**BÁO CÁO**  
**Quyết toán thu ngân sách**  
**nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2019**

Thực hiện Quyết định số 3600/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội, quốc phòng – an ninh và dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2019; Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân huyện khóa XI tại kỳ họp lần thứ Mười một về giao nhiệm vụ thu ngân sách Nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2019;

Với mục tiêu hoàn thành kế hoạch dự toán thu, chi ngân sách mà Hội đồng nhân dân huyện giao, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 1486/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2018 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước năm 2019. Đồng thời, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo cho các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thu sớm triển khai thực hiện việc thu đúng, thu đủ kịp thời vào NSNN (ngân sách Nhà nước), trong chỉ tiêu yêu cầu đảm bảo chấp hành đúng dự toán được duyệt, đúng tiêu chuẩn định mức, đảm bảo chi đúng chế độ chính sách của nhà nước. Sau đây là số liệu quyết toán NSNN năm 2019:

**1. Tổng thu NSNN:** 740.958.266.234 đồng, đạt 174,16% dự toán năm được HDDND huyện quyết định, trong đó ngân sách huyện được hưởng là 704.449.144.080 đồng, đạt 177,43% dự toán năm. Cụ thể như sau:

a) Thu NSNN trên địa bàn là 104.068.838.378 đồng, đạt 140,16% dự toán năm, chiếm 14,05% tổng thu NSNN; điều tiết cho ngân sách huyện là 76.178.716.224 đồng, đạt 144,65% dự toán năm, chiếm 10,81% tổng thu ngân sách huyện được hưởng. Trong đó:

- Thu từ doanh nghiệp khu vực nhà nước do Trung ương quản lý: 6.279.661.743 đồng, đạt 110,17% dự toán năm; điều tiết ngân sách huyện 4.176.428.201 đồng, đạt 109,1% dự toán năm.

- Thu từ doanh nghiệp khu vực nhà nước do địa phương quản lý: 14.075.430.181 đồng, đạt 136,65% dự toán năm; điều tiết ngân sách huyện 9.412.024.148 đồng, đạt 135,39% dự toán năm.

- Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 10.962.197.143 đồng, đạt 73,08% dự toán năm; điều tiết ngân sách huyện 6.580.157.851 đồng, 68,5% dự toán năm.

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 22.632.306.517 đồng, đạt 114,3%; điều tiết ngân sách huyện là 14.000.839.390 đồng, đạt 109,27% dự toán năm.

- Lệ phí trước bạ: 1.741.949.812 đồng, điều tiết ngân sách huyện 100%; đạt 116,13% dự toán năm.

- Phí, lệ phí: 2.221.111.480 đồng, đạt 185,09% dự toán năm; điều tiết ngân sách huyện 2.029.483.600 đồng, đạt 169,08% dự toán năm.

- Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước: 6.967.828.795 đồng, điều tiết ngân sách huyện 100%; đạt 348,39% dự toán năm.

- Thu tiền sử dụng đất: 24.877.610.945 đồng, điều tiết ngân sách huyện 100%, đạt 226,16% dự toán năm.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 15.219.726 đồng, điều tiết ngân sách huyện 100%.

- Thu khác ngân sách: 4.977.543.927 đồng, đạt 398,2% dự toán năm; điều tiết ngân sách huyện là 3.445.495.371 đồng, đạt 362,63% dự toán năm. Trong đó:

+ Thu tiền phạt: 2.043.121.408 đồng, điều tiết ngân sách huyện 511.762.220 đồng. Trong đó: thu tiền phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông 834.480.000 đồng, thu phạt vi phạm hành chính do ngành thuế thực hiện 365.162.188 đồng (hai khoản thu nêu trên ngân sách huyện không được hưởng).

+ Thu hồi các khoản chi năm trước: 2.651.498.605 đồng, điều tiết ngân sách huyện 100%.

+ Thu tiền cho thuê, bán tài sản khác: 169.264.830 đồng, điều tiết ngân sách huyện 100%.

+ Thu khác còn lại: 113.659.084 đồng, điều tiết ngân sách huyện 112.969.716 đồng.

- Thuế thu nhập cá nhân: 8.996.230.163 đồng, đạt 138,4% dự toán năm; điều tiết ngân sách huyện 2.915.305.585 đồng, đạt 103,52% dự toán năm.

- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 16.372.800 đồng, điều tiết ngân sách huyện 16.372.800 đồng.

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu (thuế GTGT hàng nhập khẩu): 305.376.146 đồng.

b) Thu chuyển nguồn: 46.307.205.786 đồng.

c) Thu kết dư: 212.396.740.126 đồng.

d) Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: 3.619.000.000 đồng

e) Bổ sung từ ngân sách cấp trên: 378.185.481.944 đồng, trong đó:

- Bổ sung cân đối ngân sách: 247.182.000.000 đồng.

- Bổ sung có mục tiêu: 127.384.481.944 đồng.

*(Số liệu chi tiết tại Mẫu biểu số 61)*

Nhìn chung, tình hình thu NSNN năm 2019 trên địa bàn huyện đạt và vượt dự toán được UBND tỉnh và Hội đồng nhân dân huyện giao, cụ thể như sau:

- Thu từ doanh nghiệp nhà nước Trung ương: số thu phát sinh chủ yếu từ Đội khai thác đá Côn Đảo, Cảng hàng không Côn Đảo, Khách sạn Tân Sơn Nhất, thuế GTGT vãng lai, tiến độ thu ổn định, số thu lĩnh vực này đạt 110,17% so với dự toán giao.

- Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương: Số thu chủ yếu phát sinh từ các doanh nghiệp nhà nước kinh doanh dịch vụ du lịch và đơn vị sự nghiệp công lập (Chi nhánh Tổng công ty du lịch Sài Gòn tại Côn Đảo, Nhà nghỉ dưỡng công nhân lao động, Trạm cung cấp nước); số thu lĩnh vực này đạt 136,65% so với dự toán giao.

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: Số thu chủ yếu từ các doanh nghiệp nộp nợ thuế của năm trước, nộp phát sinh trong năm, nộp truy thu, xử phạt qua kiểm tra; thu thuế hộ khoán, thu thuế cấp hóa đơn lẻ, thu thuế GTGT vãng lai của một số doanh nghiệp có hoạt động xây dựng trên địa bàn. Đồng thời trong năm, lượng khách đến với Côn Đảo tăng do đó số thu từ lĩnh vực này đạt 114,3% so với dự toán năm.

- Thu thuế thu nhập cá nhân: số thu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công của Cảng hàng không Côn Đảo, Chi nhánh Tổng công ty du lịch Sài Gòn tại Côn Đảo, Nhà nghỉ dưỡng công nhân lao động, CN Công ty cổ phần tàu cao tốc Phú Quốc Express, Công ty cổ phần tàu cao tốc Superdong Kiên Giang...; thuế TNCN từ chuyển nhượng bất động sản và từ hộ kinh doanh; số thu cả năm đạt 138,04% so với dự toán năm.

- Thu tiền sử dụng đất: Số thu của hộ gia đình, cá nhân nộp tiền sử dụng đất do hết hạn ghi nợ và chuyển mục đích sử dụng đất, thanh toán trước hạn để chuyển nhượng bất động sản. Do đó, số thu lĩnh vực này đạt 226,16% so với dự toán năm.

- Thu tiền thuê đất: Thu tiền thuê đất của doanh nghiệp, cá nhân, hộ gia đình trong nước, số thu cả năm đạt 348,39% dự toán. Số thu lĩnh vực này đạt cao là do DNTN Gas Thu Tâm và Công ty TNHH Hiền Nga chuyển từ hình thức nộp tiền thuê đất hàng năm sang hình thức nộp tiền thuê đất 01 lần với số tiền phát sinh hơn 6,4 tỷ đồng.

- Thu trước bạ: Số thu ở lĩnh vực này đạt 116,13% dự toán, số thu phát sinh từ lệ phí trước bạ xe máy, hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất; trong đó, có trường hợp phát sinh đột biến là Công ty cổ phần Cam Ly (nộp lệ phí trước bạ công trình xây dựng khu du lịch với số tiền 466 triệu đồng) và 01 trường hợp nộp tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất với giá trị lớn nên phát sinh lệ phí trước bạ 112 triệu đồng.

- Thu phí, lệ phí (trong cân đối): đạt 169,08% dự toán năm. Số thu phí, lệ phí trên địa bàn phát sinh chủ yếu từ Đội khai thác đá Côn Đảo, Công an huyện, DNTN Hùng Châu, các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp nộp ngân sách phần phí, lệ phí thu được (lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, lệ phí hộ tịch, chứng thực, phí kiểm soát giết mổ, phí tuyển dụng, lệ phí cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm,...). Trong năm 2019, số thu phí, lệ phí đạt cao do phát sinh số thu phí năm 2018 chuyển nộp trong năm 2019 của BQL Vườn quốc gia Côn Đảo hơn 578 triệu đồng.

- Thu khác: đạt 398,2% dự toán năm. Số thu phát sinh từ thu tiền phạt vi phạm an toàn giao thông, phạt vi phạm hành chính do ngành thuế thực hiện, thu hồi các khoản chi của năm trước và các khoản thu khác còn lại.

**Như vậy**, năm 2019 có 09/10 lĩnh vực thu hoàn thành vượt mức dự toán giao (thu từ doanh nghiệp nhà nước Trung ương, thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương, thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh, thuế thu nhập cá nhân, thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thu trước bạ, thu phí lệ phí, thu khác ngân sách).

01/10 lĩnh vực thu không hoàn thành dự toán giao (thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, số thu này do Phòng Nghiệp vụ Cục Thuế tỉnh thu, điều tiết cho ngân sách huyện; tỷ lệ thu đạt 73,08% dự toán năm). Nguyên nhân lĩnh vực thu nêu trên không hoàn thành dự toán giao là do dự toán năm 2019 giao cao hơn so với thực hiện năm 2018 (dự toán giao năm 2019 bằng 116,45% thực hiện năm 2018).

03 lĩnh vực thu phát sinh ngoài dự toán giao năm 2019 là thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu. Đây là những khoản thu phát sinh không thường xuyên.

\* Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên (ngân sách huyện nộp trả ngân sách tỉnh):

- Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 118/UBND.VP ngày 19/02/2020 về việc Quyết toán Quỹ tiền lương năm 2018 các huyện, thị xã, thành phố. Huyện Côn Đảo đã lập thủ tục nộp hoàn trả ngân sách tỉnh đối với quỹ tiền lương năm 2018 còn dôi dư với số tiền là **3.619.000.000 đồng** (Ba tỷ, sáu trăm mười chín triệu đồng).

\* Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên (ngân sách tỉnh bổ sung cho ngân sách huyện) tăng cao so với dự toán năm được giao do trong năm được ngân sách cấp tỉnh bổ sung kinh phí có mục tiêu (ngoài kinh phí bổ sung mục tiêu giao đầu năm) để triển khai một số nhiệm vụ:

- + Bán pháo hoa và đường đèn trang trí dịp Tết: 906.000.000 đồng;
- + Hỗ trợ tiền ăn trưa trẻ em mẫu giáo năm 2018 - 2019: 191.880.000 đồng;
- + Kinh phí thực hiện chính sách dân tộc 2019: 46.950.000 đồng;
- + Kinh phí thực hiện công tác phòng ngừa nghiệp vụ và đấu tranh chống tội phạm 2019: 230.000.000 đồng;
- + Kinh phí thực hiện phòng cháy, chữa cháy rừng huyện Côn Đảo: 745.000.000 đồng;
- + Kinh phí tổ chức và trợ cấp Tết 2019: 1.255.800.000 đồng;
- + Kinh phí thực hiện công tác phòng ngừa nghiệp vụ và đấu tranh chống ma túy trên địa bàn tỉnh: 100.000.000 đồng;
- + Kinh phí tổ chức lễ kỷ niệm 40 năm thành lập KDTQG đặc biệt huyện Côn Đảo 2019: 1.412.000.000 đồng;

+ Kinh phí thực hiện đề án "Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng 2019: 13.560.000 đồng;

+ Kinh phí hỗ trợ thực hiện mô hình công tác dân vận "Cảnh sát biển đồng hành cùng ngư dân" tại huyện Côn Đảo: 124.790.000 đồng;

+ Kinh phí chi chế độ thôi việc, trợ cấp một lần khi chuyển công tác ra khỏi Côn Đảo hoặc khi nghỉ hưu: 1.149.660.944 đồng;

+ Kinh phí thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn 2019: 186.000.000 đồng.

+ Kinh phí thực hiện điều chỉnh định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên theo NQ 18/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh: 3.691.000.000 đồng;

+ Kinh phí thực hiện Kế hoạch ứng dụng CNTT huyện Côn Đảo năm 2019: 98.000.000 đồng;

+ Kinh phí mua sắm màn hình Led quảng bá du lịch, tuyên truyền bảo vệ môi trường huyện Côn Đảo: 3.955.000.000 đồng;

+ Kinh phí tổ chức Đoàn trao đổi, học hỏi kinh nghiệm phát triển thương mại của huyện Côn Đảo năm 2019: 95.200.000 đồng;

+ Kinh phí thực hiện dự án thay thế bóng đèn chiếu sáng hiện hữu bằng đèn Led tiết kiệm điện trên địa bàn huyện Côn Đảo năm 2019: 13.635.000.000 đồng;

+ Bổ sung kinh phí cho lực lượng tuần tra, truy quét bảo vệ rừng huyện Côn Đảo: 236.000.000 đồng;

+ Kinh phí thực hiện phổ cập giáo dục xóa mù chữ năm 2019: 116.641.000 đồng;

+ Kinh phí quản lý, vận hành 03 Trạm truyền dẫn phát sóng trên địa bàn huyện Côn Đảo năm 2019: 253.000.000 đồng;

+ Kinh phí thực hiện tuyên truyền phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội năm 2019 của Ban Chỉ đạo 138: 20.000.000 đồng;

+ Kinh phí duy tu, sửa chữa thường xuyên hệ thống phao trên địa bàn huyện Côn Đảo năm 2019: 9.111.000.000 đồng;

+ Kinh phí phí kiên cố hóa các tuyến mương: 30.000.000.000 đồng;

+ Kinh phí cải tạo vỉa hè một số tuyến đường khu trung tâm, cải tạo vỉa hè và xây dựng mương thoát nước đường Phan Chu Trinh: 36.190.000.000 đồng.

**2. Chi ngân sách huyện:** 408.136.467.114 đồng, đạt 101,06% dự toán năm do HĐND huyện quyết định. Cụ thể như sau:

a) Chi đầu tư phát triển: 76.258.629.021 đồng, đạt 74,28% dự toán năm.

b) Chi thường xuyên: 268.839.664.958 đồng, đạt 91,14% dự toán năm, trong đó:

- Chi an ninh, quốc phòng: 8.250.319.459 đồng, đạt 97,67% dự toán năm.



- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo: 42.369.970.379 đồng, đạt 103,32% dự toán năm.

- Chi sự nghiệp văn hoá thông tin - thể dục thể thao: 8.966.072.502 đồng, đạt 179,64% dự toán năm.

- Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình: 4.129.212.047 đồng, đạt 87,34% dự toán năm.

- Chi đảm bảo xã hội: 9.408.419.011 đồng, đạt 97,45% dự toán năm.

- Chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể: 120.609.340.636 đồng, đạt 201,38% dự toán năm (bao gồm chi từ nguồn dự phòng, chi từ vốn sự nghiệp kinh tế, mua sắm sửa chữa, thi đua khen thưởng, bảo đảm xã hội bố trí cho cơ quan hành chính, đảng, đoàn thể).

- Chi sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp kinh tế khác: 67.515.290.806 đồng, đạt 69,53% dự toán năm.

- Chi bảo vệ môi trường: 6.251.873.118 đồng, đạt 14,39% dự toán năm.

- Chi khác ngân sách: 1.339.167.000 đồng, đạt 18,20% dự toán năm.

c) Chi nộp ngân sách cấp trên: 3.619.000.000 đồng.

d) Chi chuyển nguồn: 59.419.109.955 đồng.

*(Chi tiết tại Mẫu biểu số 62)*

Nhìn chung các nhiệm vụ chi năm 2019 đạt 101,06% dự toán năm, cụ thể:

- Chi đầu tư phát triển đạt tỷ lệ giải ngân cao hơn dự toán tình giao là do vốn XDCCB phân cấp năm 2018 được phép chuyển số dư dự toán và chuyển số dư tạm ứng sang năm 2019 tiếp tục thực hiện (*số tiền 16.550.586.880 đồng*), nên lĩnh vực chi này đạt cao hơn so với dự toán giao. Vốn chuyển số dư dự toán và số dư tạm ứng năm 2018 sang năm 2019 thanh toán là 14.750.684.284 đồng (*trong đó thanh toán khối lượng hoàn thành trong năm 2019 của phần vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi năm 2018 là 12.581.001.112 đồng ; thanh toán số dư dự toán năm 2018 được chuyển sang năm 2019 là 2.169.683.172 đồng*); vốn giải ngân theo kế hoạch vốn năm 2019 là 61.508.007.917 đồng (*không bao gồm vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi được chuyển nguồn sang năm 2020: 26.936.885.219 đồng*).

- Chi thường xuyên đạt tỷ lệ giải ngân cao hơn so với dự toán tình giao là do:

+ Năm 2019 bố trí lại dự toán từ nguồn kết dư cho các công trình, dự án không đủ điều kiện chuyển nguồn sang năm 2019.

+ Chi bảo vệ môi trường giải ngân cao hơn dự toán tình giao là do năm 2019 bố trí lại từ nguồn kết dư năm 2018 cho các dự án bảo vệ môi trường theo Quyết định 1235 của UBND tỉnh và kinh phí xử lý rác Bãi Nhát; chi bảo vệ môi trường theo kế hoạch vốn năm 2019 được giao đầu năm là 4.300.000.000 đồng.

+ Chi hoạt động quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể tăng cao là do:

++ Vốn sự nghiệp kinh tế bố trí cho các cơ quan hành chính, khi các cơ quan này giải ngân kinh phí, hệ thống TABMIS chuyển sang chi quản lý nhà nước.

++ Chi từ nguồn dự phòng để phòng chống dịch tả heo Châu Phi bố trí cho Phòng Kinh tế, khi đơn vị giải ngân kinh phí, hệ thống TABMIS chuyển sang chi quản lý nhà nước.

+ Chi sự nghiệp Văn hóa Thông tin tăng là do bổ sung kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát sinh được giao cho đơn vị và kinh phí triển khai cải tạo, nâng cấp một số hạng mục phục vụ tập luyện thể dục thể thao, sửa chữa cơ sở vật chất trung tâm văn hóa thông tin và thể thao.

Ngoài các khoản chi trên tăng dự toán chi thường xuyên năm 2019, các khoản chi sau đạt tỷ lệ thấp so với dự toán:

+ Chi sự nghiệp kinh tế đạt 69,53% dự toán năm là do vốn sự nghiệp kinh tế khi bố trí cho các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước, văn hóa thông tin,... khi đơn vị giải ngân kinh phí, hệ thống TABMIS chuyển vào lĩnh vực chi của đơn vị đó (không tách được vốn SNKT), đã làm tăng chi quản lý nhà nước, chi văn hóa thông tin theo thuyết minh nêu trên.

- Về chi chuyển nguồn

Chi chuyển nguồn ngân sách năm 2019 sang năm 2020 là 59.419.109.955 đồng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Theo đó, kinh phí chuyển nguồn sang năm 2020 gồm các nội dung như sau:

a) Chi chuyển nguồn vốn XDCCB: 37.779.674.890 đồng (trong đó chuyển nguồn tạm ứng XDCCB là 26.936.885.219 đồng).

b) Chi chuyển nguồn thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp,...: 11.413.154.000 đồng.

c) Chi chuyển nguồn các khoản dự toán được bổ sung sau ngày 30/9: 9.126.884.057 đồng.

d) Chi chuyển nguồn kinh phí được giao tự chủ các các cơ quan, hành chính, đơn vị sự nghiệp (kinh phí khoán): 1.099.397.008 đồng.

### **3. Kết dư ngân sách huyện**

Kết dư ngân sách huyện năm 2019 là 301.312.676.966 đồng, bao gồm:

3.1. Kết dư ngân sách năm 2018, có phương án sử dụng được HĐND huyện thông qua nhưng không chi hết:

a) Chi XDCCB: 62.586.806.506 đồng.

b) Chi thường xuyên: 47.933.845.414 đồng, trong đó:

- Nguồn sự nghiệp môi trường: 7.144.042.492 đồng.

- Nguồn cải cách tiền lương: 3.864.360.978 đồng.

- Nguồn sự nghiệp kinh tế còn lại: 25.837.280.040 đồng.

- Kinh phí bổ sung có mục tiêu còn thừa sau quyết toán ngân sách năm 2018 được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương để lại ngân sách huyện: 7.177.451.167 đồng.

- Chi khác: 3.369.032.149 đồng.  
- Kinh phí giữ lại tại ngân sách, chưa có phương án sử dụng: 402.560.488 đồng.

- Kinh phí thu hồi, giảm tạm ứng: 139.118.100 đồng.

3.2. Kinh phí bổ sung có mục tiêu được cấp trong kỳ 13 niên độ 2019: 66.190.000.000 đồng (Kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn huyện; Cải tạo vỉa hè và xây dựng mương thoát nước đường Phan Chu Trinh; Cải tạo vỉa hè một số tuyến đường khu vực Trung tâm huyện).

3.3. Vốn XDCB năm 2018 kéo dài sang năm 2019 không chi hết: 1.799.902.596 đồng.

3.4. Vốn XDCB năm 2019 không chi hết: 3.380.317.193 đồng.

3.5. Vốn mua sắm tài sản (vốn XSKT) cho các trường học năm 2018 chuyển nguồn sang năm 2019 không chi hết: 1.069.123.729 đồng.

3.6. Vốn mua sắm, sửa chữa tài sản năm 2018 chuyển nguồn sang năm 2019 không chi hết: 548.214.210 đồng.

3.7. Vốn mua sắm, sửa chữa tài sản năm 2019 không chi hết: 11.221.158.151 đồng.

3.8. Vốn sự nghiệp năm 2018 chuyển nguồn sang năm 2019 không chi hết: 3.280.060.884 đồng.

3.9. Vốn sự nghiệp năm 2019 không chi hết: 61.973.251.140 đồng.

3.10. Tăng thu năm 2019 so với dự toán giao: 23.516.716.224 đồng.

3.11. Chi thường xuyên năm 2019 còn lại (bao gồm cả khen thưởng, đào tạo, đảm bảo xã hội, chi khác): 10.004.699.519 đồng.

3.12. Dự phòng năm 2019 còn lại: 7.808.581.400 đồng.

Trên đây là báo cáo quyết toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2019. UBND huyện kính trình./.

***Nơi nhận:***

- TTr: Huyện ủy, HĐND huyện (b/c);
- Các Ban và Đại biểu HĐND huyện (b/c);
- CT và các Phó Chủ tịch UBND huyện (b/c);
- Lưu: VT, TC-KH.

**CHỦ TỊCH**